

Số: /ĐA-UBND

Bình Giang, ngày tháng 5 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Bình Giang năm 2026

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN**

I. SỰ CẦN THIẾT

Xã Bình Giang được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Khê, Tân Việt, Long Xuyên, Cổ Bì và một phần diện tích tự nhiên của xã Vĩnh Hồng (cũ).

Sau sắp xếp, xã Bình Giang có diện tích tự nhiên: 26,01 km²; Quy mô dân số: 32.523 người; Toàn xã hiện có 17 thôn với điều kiện kết nối giao thông thuận lợi, dân cư sinh sống tập trung, tuy nhiên cơ sở hạ tầng phục vụ cho sinh hoạt và hoạt động cộng đồng dân cư còn nhiều khó khăn, toàn xã có 22 nhà văn hóa thôn, trong đó nhiều nhà văn hóa đã xuống cấp do được đầu tư từ lâu, khuôn viên chật hẹp; trang thiết bị chưa được trang bị đồng bộ...

Đội ngũ cán bộ thôn, gồm các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng hộ dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở. Đa phần các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nhiều đồng chí gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ thôn vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Cơ cấu tuổi đời còn cao, tỷ lệ cán bộ từ 50 tuổi trở lên chiếm khoảng 90%, dẫn đến hạn chế trong việc đổi mới phương thức hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc ở cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; theo đó đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ đối với chính quyền địa phương là “Sắp xếp thu gọn hợp lý

nhằm giảm số lượng thôn, tổ dân phố” và “Khẩn trương, cương quyết sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước”; “Đến năm 2021: Sắp xếp thu gọn hợp lý, giảm số lượng thôn, tổ dân phố; Từ năm 2021 đến năm 2030: Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”.

Ngày 28/3/2026, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 167/BNV-CQĐP kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố, theo đó tiêu chuẩn thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng có từ 400 hộ trở lên. Đối chiếu với quy định trên thì quy mô số hộ gia đình của mỗi thôn trên địa bàn xã vẫn chưa đảm bảo theo quy định, trong tổng số 17 thôn có 12 thôn có từ 400 hộ trở lên (*chiếm 70,6%*) và có 05 thôn có dưới 400 hộ (*chiếm 29,4%*). Do vậy, việc tổ chức sắp xếp, sáp nhập lại thôn trong giai đoạn hiện này là rất cần thiết, nhằm đảm bảo quy mô, tinh gọn bộ máy, giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 (*điểm d, Khoản 2 Điều 21 quy định thẩm quyền HĐND xã trong việc Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật*).

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách

4. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

5. Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố.

6. Kế hoạch số 192/KH-UBND, ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

7. Phương án số 02/PA-UBND, ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Bình Giang.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN Ở THÔN

I. THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN

1. Số lượng thôn

Tổng số thôn trên địa bàn xã hiện nay gồm 17 thôn, cụ thể:

- Khu vực Long Xuyên có 03 thôn: Cây, Bá Thủy, Bá Hợp.
- Khu vực Tân Việt, có 04 thôn: Tân Hưng, Bằng Giã, Bình An, Lý Đỏ.
- Khu vực Hồng Khê, có 06 thôn: An Dật, Lôi Trì, Trinh Nữ, Phú Bùi, Lôi Khê, Phú Đa.
- Khu vực Cỏ Bì, có 04 thôn: Bì Đỏ, Cam Xá, Hạ Bì, Ô Xuyên.

2. Quy mô thôn

Đối chiếu với định hướng của Bộ Nội vụ tại Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 thì quy mô số hộ gia đình tại các thôn trên địa bàn xã như sau:

- Có 12 thôn có từ 400 hộ trở lên (*chiếm 70,60%*), gồm: Cây, Tân Hưng Bằng Giã, Bình An, Lý Đỏ, Lôi Trì, Lôi Khê, Phú Đa, Bì Đỏ, Cam Xá, Hạ Bì, Ô Xuyên. Riêng thôn Cây có trên 1.500 hộ.
- Có 05 thôn có dưới 400 hộ (*chiếm 29,4%*), gồm: Bá Thủy, Bá Hợp, An Dật, Phú Bùi, Trinh Nữ.
- Không có thôn nào dưới 200 hộ.
- Số thôn có điều kiện đặc thù như: Nằm biệt lập, địa hình chia cắt giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán: Lôi Trì, Hạ Bì, Cây.

(Chi tiết về số hộ, nhân khẩu, diện tích và yếu tố đặc thù của từng thôn theo Phụ lục 01 kèm theo).

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Số lượng, chức danh và thời gian công tác

- Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các thôn trên địa bàn xã (thuộc phía Tây Hải Phòng) hiện đang được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn. Theo đó, xã Bình Giang hiện có:

- + Có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng, gồm: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận thôn.

+ Có 02 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Thôn đội trưởng,

+ Các trường hợp tham gia công việc khác đang hưởng phụ cấp: Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên.

Hiện nay trên địa bàn xã đang bố trí tổng số: 40 người hoạt động không chuyên trách ở thôn đang hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, trong đó:

- Bí thư Chi bộ thôn: 18 người¹
- Trưởng thôn: 17 người²
- Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 17 người³
- Các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 28 người.

Trong đó:

- + Phó trưởng thôn: 14 người.
- + Thôn đội trưởng: 14 người.

¹ Trong đó: nam 16 người (tỷ lệ 88,9%), nữ 02 người (tỷ lệ 11,1%), kiêm Trưởng thôn: 05 người (tỷ lệ 27,8%), kiêm Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 07 người (tỷ lệ 38,9%).

+ Độ tuổi: Dưới 42 tuổi: 01 người (5,6%); Từ 42 đến 50 tuổi: 02 người (11,1%); Từ 50 tuổi đến 62 tuổi: 10 người (55,5%); Từ 62 tuổi đến 70 tuổi: 5 người (27,8%); Từ 70 tuổi trở lên: 0 người (0%). Độ tuổi trung bình của Bí thư chi bộ: 57 tuổi.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 02 người (11,1%); Cao Đẳng: 00 người (0%); Trung cấp, Sơ cấp: 6 người (33,3%); Không có trình độ chuyên môn: 10 người (55,5%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 02 người (11,1%); Sơ cấp: 15 người (83,3%); không có trình độ lý luận chính trị: 01 người (5,6%)

² Trong đó: nam 17 người (tỷ lệ 100%), kiêm Bí thư chi bộ: 05 người (tỷ lệ 27,8%), kiêm Phó Bí thư chi bộ: 7 người (tỷ lệ 41,1%).

+ Độ tuổi: Dưới 42 tuổi: 01 người (5,9%); Từ 42 đến 50 tuổi: 03 người (17,6%); Từ 50 tuổi đến 62 tuổi: 10 người (58,8%); Từ 63 tuổi đến 70 tuổi: 03 người (17,6%); Từ 70 tuổi trở lên: 0 người (0%). Độ tuổi trung bình của Trưởng thôn: 55 tuổi.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 0 người (0%); Cao Đẳng: 01 người (5,9%); Trung cấp, Sơ cấp: 01 người (5,9%); Không có trình độ chuyên môn: 15 người (88,2%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 01 người (5,9%); Sơ cấp: 10 người (58,8%). không có trình độ lý luận chính trị: 6 người (35,3%).

³ Trong đó: nam 11 người (tỷ lệ 64,7%), nữ 6 người (tỷ lệ 35,3%), kiêm Bí thư chi bộ: 4 người (tỷ lệ 23,5%), kiêm Phó Bí thư chi bộ: 2 người (tỷ lệ 11,7%), kiêm Trưởng thôn: 0 người (tỷ lệ 0%).

+ Độ tuổi: Dưới 42 tuổi: 03 người (17,7%); Từ 42 đến 50 tuổi: 02 người (11,7%); Từ trên 50 đến 62 tuổi: 4 người (23,6%); Từ trên 62 đến 70 tuổi: 9 người (47%); Từ 70 tuổi trở lên: 0 người (0%). Độ tuổi trung bình của Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 53 tuổi.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 04 người (23,5%); Cao đẳng: 0 người (0%); Trung cấp, Sơ cấp: 04 người (tỷ lệ 23,5%); Không có trình độ chuyên môn: 9 người (53%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 03 người (17,6%); Sơ cấp: 12 người (70,6%); Không có trình độ lý luận chính trị: 02 người (11,7%).

- Các trường hợp khác tham gia công việc tại thôn đang hưởng phụ cấp:
- + Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 18 người.
- + Chi hội trưởng Phụ nữ: 18 người.
- + Chi hội trưởng Nông dân: 18 người.
- + Bí thư Chi đoàn thanh niên: 20 người.

2. Hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn đã phát huy tác dụng, tham gia trực tiếp có hiệu quả trong hoạt động ở cơ sở; đưa chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu của chính quyền cơ sở; phát huy được các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại thôn, tổ dân phố; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Đa số các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc; chủ động, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Đội ngũ Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

- Đội ngũ Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn đa số trình độ chuyên môn, lý luận chính trị chưa đảm bảo; cơ cấu độ tuổi còn cao; tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp. Hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, nhất là các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, công việc yêu cầu xử lý qua môi trường số hoặc cần cập nhật nhanh trên hệ thống, phần mềm...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Các hoạt động của thôn trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định. Các thôn đã duy trì tốt thực hiện các công việc tự quản, xây dựng quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng cơ sở thôn, xóm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định... Ngoài các hoạt động định kỳ, thường xuyên, các thôn còn tổ chức các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc về tổ chức Ngày Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa..., công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, vận động Nhân dân xây dựng Nông thôn mới, giữ gìn nếp sống văn hóa, văn minh qua đó đã đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Đa số những người hoạt động không chuyên trách ở thôn gương mẫu, nhiệt tình với công việc, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các phong trào thi đua của địa phương; tổ chức các hoạt động trong cộng đồng dân cư đạt hiệu quả, như

việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền thông qua giám sát gián tiếp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể...

2. Tồn tại, hạn chế

- Trên địa bàn xã hiện có 5/17 thôn (*chiếm tỷ lệ 29,4%*) chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Việc bố trí địa điểm, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động chung của các thôn gặp nhiều khó khăn; có một số thôn nhà văn hóa thôn chưa đảm bảo quy mô, diện tích, cơ sở vật chất nên đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chung của các thôn.

- Đội ngũ cán bộ không chuyên trách và người trực tiếp hoạt động ở thôn đa số tuổi cao, nhiều đồng chí còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa thường xuyên; kết quả thực hiện hòa giải ở cơ sở của một số người hoạt động không chuyên trách chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tại một số nơi chưa thường xuyên, chưa thực sự mạnh mẽ và sâu rộng, chưa làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức của người dân về việc chấp hành Pháp luật.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SẮP NHẬP CÁC THÔN

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình. Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và định hướng của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Quan điểm

(1). Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền cấp xã; kế thừa, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư.

(2). Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định để thành lập thôn, tổ dân phố mới có quy mô phù hợp; bảo đảm sau sắp xếp các đơn vị đạt hoặc cơ bản đạt tiêu chí theo quy định.

(3). Việc sắp xếp phải gắn với yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã, bảo đảm giảm số lượng đầu mối, tăng quy mô thôn, tổ dân phố hợp lý, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và chất lượng hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

(4). Bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải xem xét đầy đủ các yếu tố về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông, đặc điểm dân cư, phong tục, tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn.

(5) Ưu tiên thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi, nhất là đô thị, đồng bằng, nơi có mật độ dân cư cao, điều kiện kinh tế - xã hội và hạ tầng phát triển.

2. Nguyên tắc

(1). Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

(2). Việc thành lập thôn phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống; điều kiện đặc thù của đơn vị hành chính sau sắp xếp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(3). Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần xem xét các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

(4). Việc giải thể thôn thực hiện trong các trường hợp do thay đổi các yếu tố địa lý, địa hình tác động đến quản lý và hoạt động của thôn hoặc do thực hiện Phương án bồi thường, tái định cư.

(5). Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn. Việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

Đối chiếu với tiêu chí thôn theo Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 25/6/2026 của Chính phủ và định hướng của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026: Trên địa bàn xã Bình Giang có **5/12 thôn** không bảo đảm tiêu chí thôn (*có từ 400 hộ trở lên*); có 03 thôn có các

yếu tố đặc thù như: Nằm biệt lập, địa hình chia cắt giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán hoặc có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh.

3. Quy trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn (cũ)

Căn cứ quy định tại: điểm d Khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Điều 12 Nghị định 185/2026/NĐ-CP, quy định quy trình và hồ sơ sắp xếp và tổ chức lại thôn, như sau:

1. Căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, gồm các nội dung chủ yếu sau: Sự cần thiết; hiện trạng quy mô số hộ gia đình; phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; tên gọi của thôn, tổ dân phố; điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách và các nội dung có liên quan;

c) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân;

d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

4. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn

Giữ nguyên các thôn bảo đảm tiêu chí có từ 400 hộ trở lên theo định hướng của Bộ Nội vụ, thực hiện sáp nhập những thôn không đảm bảo tiêu chí vào thôn có vị trí địa lý liền kề trên nguyên tắc kế thừa, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư, cụ thể:

- **Khu vực Long Xuyên:** Hiện có 03 thôn, trong đó: thôn Cây đảm bảo tiêu chí, 02 thôn không đảm bảo tiêu chí gồm: Bá Thủy và Bá Hợp.

- Giữ nguyên thôn Cây không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập 02 thôn Bá Thủy và Bá Hợp thành 01 thôn lấy tên gọi mới là **thôn Bá Hợp**.

- Sau sắp xếp, sáp nhập khu vực Long Xuyên còn 02 thôn.
- **Khu vực Tân Việt:** Hiện có 04 thôn, 04/04 thôn đảm bảo tiêu chí, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.
- **Khu vực Hồng Khê:** Hiện có 06 thôn, trong đó có 03 thôn đảm bảo tiêu chí, gồm: Phú Đa, Lôi Trì và Lôi Khê, 03 thôn không đảm bảo tiêu chí gồm: An Dật, Phú Bùi, Trinh Nữ.
- Giữ nguyên 02 thôn gồm Phú Đa và Lôi Trì
- Thực hiện sáp nhập 04 thôn gồm:
 - + *Thôn An Dật sáp nhập với thôn Phú Bùi lấy tên mới là **An Phú (Phú An)***
 - + *Thôn Trinh Nữ sáp nhập với thôn Lôi Khê lấy tên mới là **Bến Nứa**.*
- Sau sắp xếp, sáp nhập khu vực Hồng Khê còn 04 thôn.
- **Khu vực Cổ Bì:** Hiện có 04 thôn, 04/04 thôn đều đảm bảo tiêu chí, không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

Toàn xã sau sắp xếp, sáp nhập có 14 thôn bảo đảm tiêu chí số hộ theo quy định.

(Chi tiết các Phương án sắp xếp, sáp nhập và đổi tên thôn theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Về tên gọi của thôn mới sau khi sắp xếp, sáp nhập

Hầu hết các thôn mới đều được hình thành từ việc sáp nhập 2 đến 3 thôn khác; do vậy, khi đưa ra xin ý kiến nhân dân về việc đặt tên cho thôn mới sẽ gặp nhiều khó khăn do một số thôn cũ, được hình thành từ lâu đời sẽ không còn và được thay thế bằng tên thôn khác; đồng thời, việc thay đổi tên thôn cũng sẽ ảnh hưởng đến các thông tin trong các giấy tờ tùy thân của nhân dân.

Do vậy, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập thôn các cơ quan, đơn vị và địa phương cần thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thay đổi các thông tin trên các giấy tờ tùy thân. Đề xuất Trung ương, Thành phố có quy định, hướng dẫn cụ thể về lộ trình, thời gian mang tính chuyển tiếp cho phép người dân được sử dụng các thông tin trên giấy tờ cũ để thực hiện các giao dịch hàng ngày, trong khi thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin trên giấy tờ cá nhân.

3. Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn không tiếp tục công tác sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn

- Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn, thì việc giải quyết chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Theo đó: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*” thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ

theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Thôn đội trưởng và người tham gia công việc khác đang hưởng phụ cấp gồm: Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên. Hiện chưa có quy định, hướng dẫn về chế độ chính sách đối với những người tinh giản biên chế do dôi dư do sắp xếp thôn.

4. Về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn tiếp tục công tác sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn

- Về số lượng: Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Cụ thể:

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư chi bộ; Trưởng Ban công tác Mặt trận.

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không quá 03 người.

- Về phụ cấp: Thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ, cụ thể:

1. Ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp **bằng 8,0 lần** mức lương cơ sở;

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng **6,5 lần** mức lương cơ sở.

2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Về chế độ: Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ, cụ thể:

1. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí chi trả bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu Xây dựng Đề án, trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho chủ trương về việc sắp xếp, sáp nhập thôn; Kế hoạch tổ chức thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã. Thời gian hoàn thành: ***Trước ngày 31/5/2026.***

- Phối hợp tham mưu tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn theo quy định. Thời gian hoàn thành: ***Trước ngày 22/6/2026.***

- Tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn theo thẩm quyền. Thời gian hoàn thành: ***Trước ngày 30/6/2026.***

- Tham mưu hoàn thiện Đề án và các thành phần hồ sơ có liên quan gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

- Tham mưu xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn đảm bảo đúng số lượng phù hợp, ổn định; chuẩn bị các điều kiện để bầu cử Trưởng thôn và lựa chọn Phó trưởng thôn mới theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã chuẩn bị Phương án tổng thể và các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì hướng dẫn bố trí quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn; số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh khác tham gia hoạt động tại thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã

- Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã để Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Kịp thời tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ thôn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của chi bộ đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

8. Các thôn thuộc diện sắp xếp trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã rà soát hiện trạng dân cư, quy mô hộ gia đình, diện tích tự nhiên, cơ sở vật chất nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa, tài sản công và các điều kiện liên quan phục vụ việc xây dựng phương án sắp xếp thôn.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với phương án sắp xếp, tên gọi thôn mới, địa giới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan nhằm bảo đảm phù hợp tình hình thực tế, giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; bảo đảm việc lấy ý kiến được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và tổng hợp đầy đủ kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp thực hiện việc kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất, các quỹ và các nội dung liên quan của thôn cũ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã sau khi có quyết định sắp xếp.

- Thực hiện việc ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ và Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Phối hợp kiện toàn các tổ chức ở thôn sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên của các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản, an ninh trật tự và các phong trào tại thôn.

- Chủ động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng, đơn thư khiếu kiện phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Bình Giang, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN và các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đăng Chương